TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 12 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 379/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đồng Đăng C; sinh ngày 31 tháng 7 năm 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 231/71/64E Đường TB, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế xe ôm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Đăng K và bà Trương Tuyết U; có vợ tên Huỳnh Ngọc E và có 02 (hai) con chung (sinh năm: 2018 và sinh năm: 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp vào ngày 15/9/2024 và tạm giữ từ ngày 15/9/2024, tạm giam từ ngày 20/9/2024 đến nay. (Có mặt).

2. Phan Trọng A; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 231/31 Bis/4A Đường TB, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế xe ôm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Cần A1 và bà Huỳnh Thị Tuyết P; có vợ tên Trần Thị Cẩm V và có 01 (một) con chung (sinh năm: 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp vào ngày 15/9/2024, tạm giữ từ ngày 15/9/2024, tạm giam từ ngày 20/9/2024 đến nay. (Có mặt).

** Bị hại:* Anh Trịnh Hoàng L, sinh năm: 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 490/14 Đường VC, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 109/17 Đường

TP, phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ G, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khu phố 4, xã XL, tỉnh ĐN. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Phi Hiển, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Ấp Trung Tín, xã XL, tỉnh ĐN. (Vắng mặt).

3. Công ty G - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ trụ sở: Đường LT, phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Trương PT - là chuyên viên vận hành của Công ty). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hoàng L và Đồng Đăng C là bạn bè quen biết ngoài xã hội từ khoảng năm 2018, do trước đây L ở gần nhà của C tại địa chỉ số 231/71/64E Đường TB, Phường S, Quận B (nay là phường BĐ), Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng đầu tháng 4/2023, Đăng C đưa xe mô tô hiệu Honda Future của Đăng C cho L sửa chữa. Sau khi sửa xong, L lấy tiền công 12.000.000 đồng và Đăng C sử dụng xe do L sửa được khoảng nửa tháng thì xe lại bị hư hỏng, nên Đăng C tiếp tục mang xe đến cho L sửa 02 lần mà Đăng C vẫn không đồng ý nói máy xe bị kêu. Đến giữa tháng 6/2023, L nói Đăng C mang xe đến tiệm khác sửa hết bao nhiêu tiền thì L thanh toán. Nghe vậy, Đăng C đem xe đi sửa ở tiệm sửa xe khác (không rõ địa chỉ) và báo cho L biết chi phí là 6.000.000 đồng, nhưng L không có tiền trả lại cho Đăng C, nên yêu cầu Đăng C cho L mượn trả trước và L cam kết đóng tiền lời theo hình thức đóng tiền đứng cho Đăng C. Đăng C đồng ý cho L mượn tiền trả lãi đứng, bắt đầu tính lãi từ cuối tháng 6/2023, tiền lãi L phải đóng là khoảng 35.714 đồng/ngày, tương đương 250.000 đồng/tuần, lãi suất 18%/tháng. L đóng đầy đủ cho Đăng C đến đầu tháng 3/2024 được 277 ngày, số tiền Đăng C thu lợi bất chính được từ việc cho vay tiền đứng của L là 8.982.093 đồng. Từ đầu tháng 3/2024 đến khi xảy ra vụ án trên, L không đóng tiền lãi của dây tiền đứng này cho Đăng C.

Ngoài ra, L còn vay tiền của Đăng C 04 (bốn) lần từ khoảng tháng 10/2022 đến khoảng tháng 9/2023, mỗi lần L vay 5.000.000 đồng của Đăng C với hình thức trả góp 1.000.000 đồng/tuần, trong 06 tuần thành 6.000.000 đồng (142.875 đồng/ngày, góp trong 42 ngày, tương đương lãi suất 14%/tháng). Tổng số tiền thu lợi bất chính Đăng C có được từ việc cho L vay tiền là 17.831.408 đồng, trong đó thu lợi bất chính từ tiền góp là 8.849.315 đồng, thu lợi bất chính từ tiền đứng là 8.982.093 đồng.

Đến ngày 12/9/2024, Đăng C gặp và kể cho Phan Trọng A, Nguyễn Ngọc C (tên thường gọi là Diêu) nghe sự việc L thiếu Đăng C với số tiền 15.000.000 đồng từ tháng 3/2024, nhưng chưa trả tiền gốc và tiền lãi. Đồng thời, Đăng C nói với A và Ngọc C nếu tìm được L để Đăng C đòi tiền nợ thì Đăng C sẽ trả tiền công cho A và Ngọc C, nhưng cụ thể bao nhiêu thì Đăng C không nói (Đăng C dự tính số tiền cho A và Ngọc C tối đa 500.000 đồng). Nghe vậy, A và Ngọc C đồng ý, còn Đăng C cho A và Ngọc C biết nhà của L tại số 109/17 Đường TP, Phường 2, Quận 11 (nay là phường

Phú Thọ), Thành phố Hồ Chí Minh để A và Ngọc C tìm L nói chuyện tiền nợ mà L chưa trả cho Đăng C.

Vào khoảng 20 giờ 16 phút, ngày 12/9/2024, A sử dụng số điện thoại di động gắm sim số 0986390653 giả làm khách cần sửa xe và gọi cho L đến lấy xe để sửa vào sáng ngày 13/9/2024 và hẹn gặp tại trước số 28 Đường NC, Phường M, Quận B (nay là phường PĐ), Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 08 giờ, ngày 13/9/2024, A gọi điện thoại báo cho Đăng C biết đã hẹn được L. Nghe vậy, Đăng C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59G2-814.55 đến trước số 28 Đường NC, Phường M, Quận B (nay là phường PĐ), Thành phố Hồ Chí Minh gặp A và Ngọc C. Tại đây, A gọi L hẹn ra cầu PĐ thuộc Phường M, Quận B để lấy xe sửa. Khoảng 15 phút sau, L gọi cho A là đã đến cầu PĐ, nên A nói với Đăng C: "Nó tới kìa để tao ra tao rước, mày đứng đây đợi". A điều khiển xe máy điện, biển số 59TA-070.42 chở Ngọc C ra cầu PĐ để đón L, khi gặp L thì A qua xe của L để đi cùng L. Khoảng 05 phút sau, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60 chở A ngồi phía sau, Ngọc C chạy xe máy điện theo L. Khi đến trước số 28 Đường NC, Phường M, Quận B (nay là phường PĐ), Thành phố Hồ Chí Minh thì A nói L dừng xe và A lấy chìa khóa xe của L. Lúc này, Đăng C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59G2-814.55 lao vào L nói: "Đụ má tiền tao sao mày không trả, tao gọi mày không được?" và dùng nón bảo hiểm đánh trúng vùng vai trái của L 01 cái, rồi đánh lần thứ hai trúng tay trái của L. L nói với Đăng C là do không có tiền trả, chứ L không có ý trốn và muốn được trả nợ cho Đăng C mỗi tuần 1.000.000 đồng, nhưng Đăng C không tin tưởng L, nên không chấp nhận. Đăng C yêu cầu L gọi điện cho mẹ của L là bà Nguyễn Thị Hồng H để Đăng C nói chuyện với bà H, yêu cầu bà H thay L trả nợ. Bà H nói với Đăng C chỉ có khả năng được trả 200.000 đồng/tuần, trả đến khi nào hết khoản nợ, nhưng Đăng C không đồng ý.

Trong lúc Đăng C nói chuyện với bà H thì Ngọc C dùng tay phải cầm 01 (một) cây gỗ giống chiếc đũa, dài khoảng 30cm chỉa vào cổ L nói: "Mày đừng nói nữa, kêu mẹ mày đem 5.000.000 đồng lên, không là đập mày". Đăng C nói với L: "Mày đi bộ về đi, tao đặt xe cho mày về, mày để xe ở đây đi, tao giữ xe cho mày, khi nào mày có tiền đem qua nhà tao rồi tao trả xe cho mày lại, tại mày thiếu tiền tao mà mày bậy quá nên tao mới giữ xe mày thôi". Lúc này, A kêu L xuống xe, nhưng L không chịu xuống. A liền dùng chân đạp một cái trúng vào phần hông của L làm L cùng xe ngã, L cố dựng lại xe, nhưng bị Ngọc C dùng tay kéo L ra khỏi xe của L để A dựng xe lên, dùng chìa khóa xe của L để cắm vào ổ khóa công tắc xe rồi đề máy, nhưng xe không nổ máy, nên A dùng chân đạp 3 cái thì xe nổ máy. Khi đó, Đăng C nói với L: "chừng nào có tiền thì đem qua hay kêu má mày qua nói chuyện với tao rồi tao trả xe cho mày". Lúc này, A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60 của L, Đăng C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59G2-814.55 và Ngọc C điều khiển xe máy điện, biển số 59TA-070.42 đi theo hướng hẻm 79 PĐ, Phường M, Quận B để ra đường PĐ rồi về Quận S. Đăng C về nhà, còn Ngọc C và A mang xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60 của L qua bãi xe chung cư HL, địa chỉ 487 Đường HG, Phường X, Quận S (nay là phường BP), Thành phố Hồ Chí Minh để gửi xe. Sau khi gửi xe, Ngọc C gọi điện thoại báo cho Đăng C biết.

Do bị các đối tượng Đồng Đăng C, Phan Trọng A và Nguyễn Ngọc C chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60, nên L đến Công an Phường M, Quận B (nay là Công an phường PĐ), Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Công an Phường M, Quận B phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B tiến hành truy xét. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/9/2024 phát hiện Đăng C và A nên đưa về trụ sở Công an điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Đăng C và Phan Trọng A khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Ngày 03/12/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận B có kết luận định giá xác định giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 60B5-721.60 là 9.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

+ 01 (một) USB hiệu Kingston 2Gb (bên trong chứa dữ liệu liên quan vụ án, được trích xuất từ Camera an ninh tại số 31 Đường NC, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, IMEI số: 352921119928514, gắn sim số 0764.295.567 thu của Đồng Đăng C dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi với Phan Trọng A về việc cướp tài sản của Trịnh Hoàng L.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59G2-814.55, số khung RLHJC764LY005515, số máy JC90E-0021576, qua xác minh xe do Đồng Đăng C đứng tên sở hữu.

+ 01 (một) nón bảo hiểm của Đồng Đăng C dùng để đánh Trịnh Hoàng L.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 5G, gắn sim số 0986390653 thu của Phan Trọng A dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi với Đồng Đăng C về việc cướp tài sản của Trịnh Hoàng L.

+ 01 (một) xe máy điện, biển số 59TA-070.42, số khung: RPXP1ILHHV PE049621, số máy VFHCEAD230923D0222 thu của Phan Trọng A. Qua xác minh xe do Công ty G. Qua làm việc với đại diện Công ty Công ty G cung cấp hợp đồng hợp tác chở hành khách giữa Phan Trọng A và Công ty, đồng thời Công ty đề nghị được nhận lại xe. Ngày 15/01/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe điện trên cho Công ty G.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60 thu từ anh Trịnh Quốc Thái (nhân viên giữ xe của bãi xe chung cư HL, Phường X, Quận S (nay là phường BP), Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, xe trên do bà Nguyễn Thị Mỹ G, ngụ tại tỉnh ĐN đứng tên sở hữu. Bà G đã ủy quyền cho anh Nguyễn Phi Hiển (em của Bà G), ngụ tại tỉnh ĐN toàn quyền quyết định đối với chiếc xe. Làm việc với anh Hiển được biết anh Hiển đã bán xe cho một người tên Vinh (chưa rõ lai lịch) chỉ làm giấy mua bán không sang tên. Anh Trịnh Hoàng L khai mua chiếc xe trên vào năm 2023 với giá 11.000.000 đồng và chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có người liên hệ giải quyết.

Về phần dân sự: Bị hại Trịnh Hoàng L yêu cầu nhận lại xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60 và không yêu cầu các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A bồi thường.

Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc C đã cùng các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A thực hiện hành vi "Cướp tài sản", nhưng không gây thương tích cho bị hại và hiện Nguyễn Ngọc C không có mặt tại địa phương; nên Cơ quan điều tra đã ra quyết

định tách hành vi và Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Ngọc C, khi nào phát hiện sẽ điều tra, xử lý sau.

Đối với hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của Đồng Đăng C, do chưa đủ căn cứ để khởi tố trong cùng vụ án này (do số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.00 đồng), nên ngày 16/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi này cùng với hành vi "Cướp tài sản" của đối tượng Nguyễn Ngọc C để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

* Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 28/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đồng Văn C, Phan Trọng A về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đồng Văn C, Phan Trọng A và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt các bị cáo Đồng Văn C, Phan Trọng A; mỗi bị cáo mức án từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Hoàng L không có yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB hiệu Kingston 2Gb (bên trong chứa dữ liệu liên quan vụ án, được trích xuất từ Camera an ninh tại số 31 Đường NC, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, IMEI số: 352921119928514, gắn sim số 0764.295.567 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 5G, gắn sim số 0986390653 (vì là phương tiện liên lạc để phạm tội).

+ Tịch thu sung công quỹ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59G2-814.55, số khung RLHJC764LY005515, số máy JC90E-0021576 (Đồng Đăng C đứng tên sở hữu và dùng vào việc phạm tội).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm của bị cáo Đăng C dùng để đánh anh Trịnh Hoàng L.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60. Nếu quá thời hạn trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bị hại Trịnh Hoàng L.

* Các bị cáo Đồng Văn C, Phan Trọng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu, thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh và không có ý kiến tranh luận, bào chữa; các bị cáo có lời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

* Bị hại Trịnh Hoàng L thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo. Đồng thời bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đồng Đăng C và không đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Phan Trọng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đồng Văn C, Phan Trọng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Cụ thể như sau: Vào khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 13/9/2024, tại trước số 28 Đường NC, Phường M, Quận B (nay là phường PĐ), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A và đối tượng Nguyễn Ngọc C (hiện bỏ trốn) đã có lời nói đe dọa và hành vi dùng vũ lực đối với bị hại Trịnh Hoàng L làm cho anh L lâm vào tình trạng không thể chống cự được (sử dụng nón bảo hiểm và 01 (một) cây gỗ giống chiếc đũa, dài khoảng 30cm và dùng tay, chân tấn công anh Trịnh Hoàng L) nhằm để chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60 của anh L. Qua định giá, chiếc xe có trị giá 9.200.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Với hành vi đã thực hiện và trị giá tài sản bị chiếm đoạt như nêu trên, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử lý thật nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tính đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn; trong đó, bị cáo Đồng Đăng C giữ vai trò chính, bị cáo Phan Trọng A cùng đối tượng Nguyễn Ngọc C với vai trò đồng phạm giúp sức rất tích cực (nhưng đối tượng Nguyễn Ngọc C có vai trò thấp hơn bị cáo A); nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt cho tương xứng phù hợp với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; phía bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đồng Đăng C. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Về nhân thân của các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A: Các bị cáo có chưa có tiền án, tiền sự; do đó, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về ý kiến của các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để các bị cáo được sớm trở về với gia đình là có cơ sở pháp luật như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại Trịnh Hoàng L không có yêu cầu các bị cáo bồi thường; nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) USB hiệu Kingston 2Gb (bên trong chứa dữ liệu liên quan vụ án, được trích xuất từ Camera an ninh tại số 31 Đường NC, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh): Đây là chứng cứ điện tử có liên quan đến vụ án, nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, IMEI số: 352921119928514, gắn sim số 0764.295.567 (thu giữ của bị cáo Đăng C dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi với bị cáo Phan Trọng A về việc cướp tài sản của bị hại Trịnh Hoàng L) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 5G, gắn sim số 0986390653 (thu giữ của bị cáo Phan Trọng A dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi với bị cáo Đồng Đăng C về việc cướp tài sản của bị hại Trịnh Hoàng L); do các bị cáo dùng vào việc phạm tội và hiện có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) nón bảo hiểm của bị cáo Đồng Đăng C dùng để đánh bị hại Trịnh Hoàng L, do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe máy điện biển số 59TA-070.42, số khung: RPXP1ILHHV PE049621, số máy VFHCEAD230923D0222 (thu của bị cáo Phan Trọng A). Qua xác minh xe do Công ty G. Qua làm việc với đại diện Công ty Công ty G cung cấp hợp đồng hợp tác chở hành khách giữa Phan Trọng A và Công ty, đồng thời Công ty đề nghị được nhận lại chiếc xe. Ngày 15/01/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty G chiếc xe trên là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59G2-814.55, số khung RLHJC764LY005515, số máy JC90E-0021576, qua xác minh xe do bị cáo Đồng Đăng C đứng tên sở hữu, đã dùng vào việc phạm tội và hiện có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60; hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bị hại (anh Trịnh Hoàng L).

[13] Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc C đã cùng các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A thực hiện hành vi "Cướp tài sản", nhưng không gây thương tích cho bị hại và hiện Nguyễn Ngọc C không có mặt tại địa phương; nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Ngọc C, khi nào phát hiện sẽ điều tra, xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của Đồng Đăng C, do chưa đủ căn cứ để khởi tố trong cùng vụ án này (do số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.00 đồng), nên ngày 16/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi này cùng với hành vi "Cướp tài sản" của đối tượng Nguyễn Ngọc C để tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 58; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Đồng Đăng C 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2024.

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 58; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Phan Trọng A 08 (tám) năm tù, về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (miễn) đối với các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại Trịnh Hoàng L không có yêu cầu bồi thường.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, IMEI số: 352921119928514, gắn sim số 0764.295.567 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 5G, gắn sim số 0986390653.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59G2-814.55, số khung RLHJC764LY005515, số máy JC90E-0021576.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 60B5-721.60. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bị hại (anh Trịnh Hoàng L).

(Theo biên bản giao, nhận tang tài vật lập ngày 16/12/2025, tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Kingston 2Gb (bên trong chứa dữ liệu liên quan vụ án, được trích xuất từ Camera an ninh tại số 31 Đường NC, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đồng Đăng C, Phan Trọng A; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV10 - TP.HCM;
- Phòng THADSKV10-TP.HCM;
- CQCSĐT CA TP.HCM;
- CQTHAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - CA TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.